

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 04 năm 2023

60 CÂU HỎI ĐÁP

Dành Cho Giới Tử Tỳ Kheo, Sa Di, Tu Nữ Thọ Giới Tại Giới Trường PGNT Kinh TPHCM

Thưa Quý Giới tử, đây là 60 câu hỏi đáp khác nhau của Ban Tổ chức dành cho Giới tử học tập để biết làm bài và trả lời câu hỏi. Nếu quý vị nào có điều kiện thì nên học hết 60 câu hỏi đáp trên để có kiến thức sâu rộng về Phật pháp, ngược lại quý vị chỉ cần học các câu hỏi đáp dành riêng cho mình cũng tốt rồi. 60 câu gồm có như sau:

I. Tỳ Kheo có 25 câu hỏi đáp gồm có như sau:

1. Tỳ Kheo có nghĩa là gì?

Đáp: Tỳ Kheo có nghĩa là Khất sĩ, tức là người xin ăn (Nghĩa là trên xin giáo pháp để nuôi dưỡng tâm từ bi và trí tuệ, dưới xin vật dụng thế gian để nuôi dưỡng thân tứ đại). Lại nữa, Tỳ Kheo còn được hiểu là người có hình tướng “đầu tròn áo vuông” và thường hiểu có 3 ý nghĩa: Khất sĩ, Bồ ma, Phá ác.

2. Tỳ Kheo tu học có 227 giới và được chia làm bao nhiêu nhóm, kể ra?

Đáp: Tỳ kheo có 227 giới và chia thành tám nhóm gồm có như sau:

1. Giới Parajika (Bất cộng trụ) gồm có bốn điều học
2. Giới Samghadisesa (Tăng Tàn) gồm có mười ba điều học
3. Giới Aniyata (Bất định) gồm có hai điều học
4. Giới Nissaggiya (Ứng xả đối trị) gồm có ba mươi điều học
5. Giới Pacitiya (Ứng đối trị) gồm có chín mươi hai điều học
6. Giới Patidesaniya gồm có bốn điều học
7. Giới Sekhiya gồm có bảy mươi lăm điều học.
8. 7 việc tránh tranh tụng (hòa giải)

Sát sanh:

3. Giữ giới không sát sanh được trong sạch là như thế nào?

Đáp: Là giữ những điều gồm có như sau:

1. Không sát sanh
2. Không bảo người sát sanh
3. Không khen người sát sanh
4. Không vui thích người sát sanh

4. Phạm giới sát sanh là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm những điều như sau:

1. Chúng sanh có thức tánh
2. Biết chúng sanh có thức tánh
3. Có ý muốn giết
4. Tìm cách để giết
5. Chúng sanh đó đã chết vì sự sát hại

5. Giới không sát sanh bị đơ đực là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm những điều gồm có như sau:

Có vi phạm nhưng chỉ phạm một, hai hoặc ba trong năm điều như ở câu 4.

 **Trộm cắp:**

6. Giữ giới không trộm cắp được trong sạch là như thế nào?

Đáp: Là giữ những điều gồm có như sau:

1. Không trộm cắp
2. Không bảo người trộm cắp
3. Không khen người trộm cắp
4. Không vui thích người trộm cắp

7. Phạm giới trộm cắp là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm những điều gồm có như sau:

1. Tiền của có người giữ gìn
2. Biết có chủ giữ gìn
3. Có tâm muốn trộm cắp
4. Tìm mọi cách để trộm cắp
5. Đã trộm cắp được tiền của người đó

8. Giữ giới không trộm cắp bị đơ đực là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm những điều gồm có như sau:

Có vi phạm nhưng chỉ phạm một, hai hoặc ba trong năm điều như ở câu 7.

 **Tà dâm:**

9. Giữ giới không tà dâm được trong sạch là như thế nào?

Đáp: Là giữ những điều trong sạch gồm có như sau:

1. Không tà dâm
2. Không bảo người tà dâm
3. Không khen người tà dâm
4. Không vui thích người tà dâm

10. Phạm giới tà dâm là như thế nào?

Đáp: Là vi phạm những điều như sau:

1. Biết rõ phụ nữ không được hành dâm (hai mươi hạng phụ nữ)
2. Có tâm muốn hành dâm

3. Tìm mọi cách để hành dâm
4. Đã hành dâm

11. Giữ giới không tà dâm bị dơ đục là như thế nào?

Đáp: Giữ giới không tà dâm bị dơ đục gồm có như sau:

Có vi phạm nhưng chỉ phạm một, hai hoặc ba trong bốn điều như ở câu 10.

12. Khoe khoang Pháp của bậc cao nhân như thế nào, kể ra?

Đáp: Là khoe khoang cho rằng mình chứng đắc thiên định, đạo quả, Niết bàn.

13. Vì sao Phật chế giới cho chư Tỳ Kheo, kể ra?

Đáp: Phật chế giới vì lợi ích cho Tăng Ni và gồm có như sau:

1. Để cho có điều tuyệt hảo đến Tăng
2. Để cho có điều an lạc đến Tăng
3. Để khiển trách người phá giới
4. Để cho có cái ăn, ở đến Tỳ Kheo trì giới trong sạch
5. Để ngăn ngừa các lậu trong đời sống
6. Để đẩy lùi các lậu hoặc, phiền não trong tương lai
7. Để cho người chưa có niềm tin, phát tâm tín ngưỡng
8. Để cho người đã tin càng thêm tin tưởng
9. Để cho Phật pháp được kiên cố lâu dài
10. Để hỗ trợ luật tạng được bền lâu do có người gìn giữ

14. Tỳ Kheo có bao nhiêu hạng, kể ra?

Đáp: Tỳ Kheo có bốn hạng gồm có như sau:

1. Tỳ Kheo Phật (Tất cánh đạo Tỳ Kheo)
2. Tỳ Kheo Thánh (Thị đạo Tỳ Kheo)
3. Tỳ Kheo phạm tu hành chân chính (Thọ đạo Tỳ Kheo)
4. Tỳ Kheo phạm tu hành không chân chính (Ô đạo Tỳ Kheo)

15. Tỳ Kheo tu tập chứng đạt bốn đạo, bốn quả và một niết bàn, kể ra?

1. 4 đạo gồm có: Tu đà hoàn đạo, Tư đà hàm đạo, A na hàm đạo, A la hán đạo.
2. 4 quả gồm có: Tu đà hoàn quả, Tư đà hàm quả, A na hàm quả, A la hán quả.
3. Một Niết bàn

16. 37 phẩm trợ đạo được chia ra làm bao nhiêu phần, kể ra?

Đáp: 37 phẩm trợ đạo được chia làm 7 phần gồm có như sau:

Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác chi, Bát chánh đạo.

17. Tứ Niệm Xứ là gì? Kể ra.

Đáp: Là 4 chỗ cần biết, cần nhớ, cần quan sát, cần an trụ...và gồm có như sau:

Thân niệm xứ, Thọ niệm xứ, Tâm niệm xứ, Pháp niệm xứ.

18. Tứ Chánh Cần là gì? Kể ra.

Đáp: Là 4 sự siêng năng chính đáng và gồm có:

1. Tinh tấn đoạn trừ ác pháp đã sanh.
2. Tinh tấn ngăn ngừa ác pháp chưa sanh.
3. Tinh tấn làm cho phát sanh hành động thiện chưa sanh.
4. Tinh tấn làm cho tăng trưởng hành động thiện đã sanh.

19. Tứ như ý túc là gì? Kể ra.

Đáp: Là 4 đức tính thiện lành, khi người thực hiện sẽ thành tựu được ước nguyện tròn đầy và gồm có như sau:

Dục như ý túc, Tinh tấn như ý túc, Tâm như ý túc, Trạch pháp hay tuệ như ý túc.

20. Ngũ căn là gì? Kể ra.

Đáp: Là 5 pháp căn bản, gốc rễ của thiện pháp và gồm có như sau:

Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn.

21. Ngũ lực là gì? Kể ra.

Đáp: Là 5 sức mạnh và gồm có như sau:

Tín lực, Tấn lực, Niệm lực, Định lực, Tuệ lực.

22. Thất giác chi là gì? Kể ra.

Đáp: Là 7 pháp đưa đến giác ngộ và gồm có như: Niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, phi giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi.

23. Bát Chánh Đạo là gì? Kể ra.

Đáp: Là con đường trung đạo, con đường có 8 chi nhánh và gồm có như sau: Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.

24. Lậu (lậu hoặc) là gì? Và có bao nhiêu thứ lậu, kể ra?

Đáp: Lậu (lậu hoặc) là rơi rớt, rỉ ra... và gồm có như sau: Dục lậu, hữu lậu, kiến lậu, vô minh lậu.

25. Có bao nhiêu cách đoạn trừ lậu hoặc, kể ra?

Đáp: Có bảy cách đoạn trừ lậu hoặc gồm có như sau: Do tri kiến, do phòng hộ, do thọ dụng, do nhẫn nại, do tránh né, do diệt trừ, do tu tập.

II. Sa Di có 20 câu hỏi đáp gồm có như sau:

1. Sa Di là gì?

Đáp: Sa Di là cần sách. Tức là người cần sự động viên chỉ dạy của quý Đại đức, Thượng tọa, Hòa thượng. Sa Di là cầu tịnh. Tức là người cầu sự thanh tịnh, bằng cách dứt làm những việc xấu ác. Sa Di còn được gọi là Tiểu Sa Môn hay là đối tượng của vị Tỳ Kheo.

2. Mười điều học của Sa Di, kể ra?

Đáp: 10 điều học của Sa Di là 10 điều vị Sa Di là cần phải học tập để hiểu biết, hành trì và gồm có như sau:

1. Không sát sinh
2. Không trộm cắp
3. Không thông dâm
4. Không nói dối
5. Không uống rượu và các chất say
6. Không ăn sái giờ
7. Không múa hát, thổi kèn đờn, xem múa hát, nghe đờn kèn
8. Không trang điểm thoa vật thơm, đòi phần và đeo tràng hoa
9. Không nằm ngòì nơi quá cao và xinh đẹp
10. Không cất giữ tiền bạc.

3. Mười điều hành phạt của Sa Di, kể ra?

Đáp: 10 điều hành phạt của Sa Di là mười điều khi vị Sa di vi phạm sẽ bị hành phạt và gồm có như sau:

1. Ăn sái giờ
2. Múa hát, thổi kèn đờn, xem múa hát, nghe đờn kèn
3. Trang điểm thoa vật thơm, đòi phần và đeo tràng hoa
4. Nằm ngòì nơi quá cao và xinh đẹp
5. Cất giữ tiền bạc.
6. Cố tình làm mất lợi lộc cho chư Tỳ Kheo
7. Cố tình gây bất lợi cho chư Tỳ Kheo
8. Cố tình làm mất trú xứ cho chư Tỳ Kheo
9. Chửi mắng phỉ báng chư Tỳ Kheo
10. Gây chia rẽ giữa chư Tỳ Kheo

4. Mười điều trục xuất của Sa Di, kể ra?

Đáp: 10 điều trục xuất của Sa Di là mười điều vị Sa Di vi phạm sẽ bị trục xuất ra khỏi chúng và gồm có như sau:

1. Sát sinh; 2. Trộm cắp; 3. Tà dâm; 4. Nói dối; 5. Uống rượu và chất say; 6. Phỉ báng Phật; 7. Phỉ báng Pháp; 8. Phỉ báng Tăng; 9. Chuyện không nói có chuyện có nói không; 10. Dâm dãi Tỳ Kheo Ni.

5. Bốn điều khó đạt được của con người, kể ra?

Đáp: Bốn điều khó đạt được của con người gồm có như sau:

1. Khó được làm người
2. Khó được sống lâu.
3. Khó được nghe Phật pháp

4. Khó được gặp Phật ra đời
- 6. Bốn điều khó đạt được của người xuất gia, kể ra?**
Đáp: Bốn điều khó đạt được của người xuất gia gồm có như sau:
1. Khó được xuất gia
2. Khó được sự an vui
3. Khó giữ giới trong sạch
4. Khó đắc đạo quả Niết bàn
- 7. Bốn điều không được xem thường, kể ra?**
Đáp: Bốn điều không được xem thường gồm có như sau:
Đốm lửa nhỏ, Con rắn nhỏ, Ông vua nhỏ, Ông sư nhỏ
- 8. Bốn tâm vô lượng, kể ra?**
Đáp: Bốn tâm vô lượng hay còn gọi là tứ vô lượng tâm gồm có như sau:
Tâm từ vô lượng, tâm bi vô lượng, tâm hỷ vô lượng, tâm xả vô lượng.
- 9. Bốn thứ vật thực, kể ra?**
Đáp: Bốn thứ vật thực gồm có như sau:
Đoàn thực, xúc thực, tư thực, thức thực
- 10. Lục căn là gì? Kể ra.**
Đáp: Là 6 căn và gồm có như sau:
Nhãn căn, Nhĩ căn, Tỷ căn, Thiệt căn, Thân căn, Ý căn
- 11. Lục trần là gì? Kể ra.**
Đáp: Là 6 thứ loại bụi bặm hay còn gọi là 6 trần cảnh và gồm có như sau:
Sắc trần, Thinh trần, Hương trần, Vị trần, Xúc trần, Pháp trần
- 12. Lục thức là gì? Kể ra.**
Đáp: Là 6 thức và gồm có như sau:
Nhãn thức, Nhĩ thức, Tỷ thức, Thiệt thức, Thân thức, Ý thức.
- 13. Lục đạo là gì? Kể ra.**
Đáp: Là 6 con đường và gồm có như sau:
Trời, Người, Súc sinh, A tu la, Ngạ quỷ, Địa ngục
- 14. Lục độ Ba la mật là gì?**
Đáp: là 6 pháp độ đưa đến quả Phật và gồm có như sau:
Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ
- 15. Lục hòa là gì? Kể ra.**
Đáp: Là sáu điều đưa đến hòa hợp, nhất trí, không tranh cãi và gồm có như sau:
Từ thân hành, Từ khẩu hành, Từ ý hành, Lợi hòa đồng quân, Giới hòa đồng tu, Kiến hòa đồng giải (Thân hòa, khẩu hòa, ý hòa, lợi hòa, giới hòa, kiến hòa)

- 16. Phật giáo Nam Tông VN có bao nhiêu hệ phái và bao nhiêu tên gọi khác?**
Đáp: Phật giáo Nam Tông Việt Nam gồm có 2 hệ phái: Nam Tông Kinh và Nam Tông Khome, tên gọi khác là: Phật giáo Theravada, Phật giáo nguyên thủy, Phật giáo Nam Tông, Phật giáo Nam truyền, PG tiểu thừa xưa kia thường gọi.
- 17. Hệ phái NT Kinh du nhập vào năm nào? Thành lập năm nào? Ở đâu?**
Đáp: Hệ phái Nam Tông Kinh du nhập vào năm 1938, thành lập vào năm 1957, tại Chùa Kỳ Viên nay là Quận 3 Tp.HCM.
- 18. Vị Tăng thống đầu tiên của hệ phái Nam Tông Kinh là ai? Tháp thờ của Ngài hiện tại ở đâu?**
Đáp: Vị tăng thống đầu tiên là ngài hòa thượng Hộ Tông, tháp thờ Ngài tại Chùa Bửu Long nay thuộc thành phố Thủ Đức.
- 19. Hệ Phái Nam Tông Kinh có khoảng bao nhiêu Tăng ni? Tự viện?**
Đáp: Hệ phái Nam Tông Kinh Tăng ni có khoảng 1149, tự viện 129 ngôi.
- 20. Hòa Thượng Viên Minh và Hòa Thượng Thiện Tâm giữ vai trò gì ở HĐCM và HĐTS GHPGVN?**
Đáp: Hòa Thượng Viên Minh là phó pháp chủ HĐCM GHPGVN và Hòa Thượng Thiện Tâm là phó chủ tịch HĐTS GHPGVN. *(GHPGVN được hình thành từ 9 hệ phái Phật Giáo, diễn ra vào ngày 7,8,9 tháng 11 năm 1981 tại Thủ đô Hà Nội, nay có 4 cấp và 13 ban ngành viện TW, Pháp chủ HĐCM GHPGVN HT. Thích Trí Quảng, Chủ tịch HĐTS GHPGVN. HT. Thích Thiện Nhân)*

III. Tu Nữ có 15 câu hỏi đáp gồm có như sau:

1. Tu nữ là gì?

Đáp: Tu nữ là nữ tu xuất gia, thọ giới đặc biệt theo truyền thống Phật giáo Nam Tông. Đời sống tu học của Tu nữ tương đương Sa Di ni, Thức xoa ma ni và Tỳ Kheo ni của truyền thống Bắc Tông.

2. Bò Tát là gì? Bò Tát có 3 hạnh tu như thế nào? Kể ra.

Đáp: Bò tát là hữu tình giác và Bò Tát có 3 hạnh tu gồm có như sau:
 Trí tuệ, Đức tin, Tinh tấn.

3. Phật là gì? Phật có 3 hạng như thế nào? Kể ra.

Đáp: Phật là giác giả, tỉnh thức, giác ngộ, giải thoát...Phật có 3 hạng như sau:
 Phật toàn giác, Phật độc giác, Phật thỉnh văn giác.

4. Đạo là gì? Có 4 đạo của người chứng đắc như thế nào? Kể ra.

Đáp: Đạo là con đường tu tập sát trừ phiền não và có 4 đạo gồm có như sau:
 Tu đà hoàn đạo, Tư đà hàm đạo, A na hàm đạo, A la hán đạo.

5. Quả là gì? Có 4 quả của người chứng đạt được như thế nào? Kể ra.

Đáp: Quả là kết quả, là quả vị gồm có như sau:

Tu đà hườn quả, Tư đà hàm quả, A na hàm quả, A la hán quả

6. Và một Niết bàn là gì?

Đáp: Tức là Niết bàn vốn chỉ có một. Tuy nhiên khi phân chia Niết bàn thì Niết bàn có hai thứ đó là: Hữu dư Niết bàn và Vô dư Niết bàn.

7. Bát quan trai giới là gì? Kể ra?

Đáp: Bát quan trai giới là tám cửa cần phải giữ gìn dụ cho người con Phật phải giữ gìn tám giới cho trong sạch và gồm có như sau:

1. Không sát sinh
2. Không trộm cắp
3. Không thông dâm
4. Không nói dối
5. Không uống rượu và các chất say
6. Không ăn sái giờ.
7. Không múa hát, thổi kèn đàn, xem múa hát, nghe đàn kèn, trang điểm thoa vật thơm, dồi phấn và đeo tràng hoa
8. Không nằm ngò nơi quá cao và xinh đẹp

8. Ba lợi ích căn bản và năm lợi ích khác của giới gồm có những gì? Kể ra?

Đáp: Ba lợi ích căn bản của giới gồm có như sau:

1. Giới giúp chúng sinh được sanh về cõi trời
2. Giới giúp chúng sinh được giàu sang, đầy đủ tài sản
3. Giới giúp chúng sinh được giải thoát Niết Bàn

Đáp: Năm lợi ích khác của giới gồm có như sau:

1. Được nhiều người thương mến
2. Bạc thiện trí thích thân cận
3. Tiếng tốt đồn xa
4. Giảm dị nơi hội chúng
5. Khi mãn phần được sanh thiên

9. Ngày rằm tháng Giêng có tên gọi là gì? và có bao nhiêu ý nghĩa?

Đáp: Rằm tháng Giêng có tên gọi là Phật hứa với Ma Vương hay còn gọi là lễ Thánh hội và có 3 ý nghĩa gồm có như sau:

1. Phật hứa với Ma Vương 3 tháng sau sẽ tịch diệt.
2. Ngày hội Thánh Tăng 1250 vị thiện lai tỳ kheo.
3. Ngày công bố học giới của Tỳ kheo và giáo lý cốt lõi.

10. Ngày rằm tháng Tư có tên gọi chính là gì? và có bao nhiêu ý nghĩa? Kể ra.

Đáp: Rằm tháng Tư có tên gọi là lễ Vesak hay lễ Phật Đản và có 3 ý nghĩa gồm có như sau:

1. Đản Sanh 624 TCN
2. Thành Đạo 589 TCN
3. Niết Bàn 544 TCN

11. Ngày rằm tháng Sáu có tên gọi là gì? và có bao nhiêu ý nghĩa? Kể ra.

Đáp: Rằm tháng Sáu có tên gọi là lễ xuất gia và có 4 ý nghĩa gồm có như sau:

1. Ngày Bồ Tát giáng sinh
2. Ngày Bồ Tát xuất gia
3. Ngày Đức Phật chuyển pháp luân
4. Ngày Đức Phật thị hiện song thông Nhiếp phục ngoại đạo.

12. Ngày 16/9 AL – 15/10 AL là lễ gì? Và phước báu cho thí chủ như thế nào?

Đáp: Là Lễ Dâng Y Kathina và phước báu cho thí chủ gồm có như sau:

Được sắc đẹp, được sanh thiên, được làm người nam, được gặp Phật ra đời, được làm thiện lai Tỳ Kheo.

13. Mười điều ác và mười điều thiện là gì? Kể ra?

Đáp: Là 10 điều xấu ác, bất thiện, tội lỗi và gồm có như sau:

Sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói đâm thọc, nói độc ác, nói vô ích, tham lam, sân hận, si mê và 10 điều thiện gồm có: không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói đâm thọc, không nói độc ác, không nói vô ích, không tham lam, không sân hận, không si mê.

14. Mười điều lành (nhân sinh phước) là gì? Kể ra?

Đáp: Là 10 nguyên nhân làm phát sanh phước báu và gồm có như sau:

Bố thí, Trì giới, Tham thiền, Cung kính, Phục vụ, Tùy hỷ phước, Hồi hướng phước, Thính pháp, Thuyết pháp, Củng cố tri kiến.

15. Bảy nghiệp nhân quả là gì? Kể ra.

Đáp: Là bảy nghiệp nhân và bảy nghiệp quả gồm có như sau:

1. Nhân sát sinh và không sát sinh - Quả yếu thọ và trường thọ
2. Nhân não hại và không não hại - Quả bệnh nhiều và bệnh ít
3. Nhân từ bi và sân si - Quả sắc đẹp và sắc xấu
4. Nhân bố thí và bòn xén - Quả giàu sang và nghèo khó
5. Nhân tận đố và không tận đố - Quả chức vụ nhỏ và chức vụ lớn
6. Nhân ngã mạn và không ngã mạn - Quả hèn hạ và cao sang
7. Nhân ít nghe Pháp và nghe nhiều Pháp - Quả ngu dốt và thông minh.

Ban Điều Hành